



SỞ UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BẢN TÔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến
Tổng số ý kiến nhận được: 77 ý kiến
- Kết quả cụ thể như sau:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.			
2. Đối tượng áp dụng - Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện xây dựng xã hội học tập.	Sở Tư pháp (Công văn số 2825/STP-NV1 ngày 17/6/2026)	- Tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ, quy định về bố cục văn bản QPPL: “2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.		thể hiện một ý; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ thuật trình bày tại dự thảo, bảo đảm không sử dụng ký hiệu “-” trong bố cục văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 4463/SVHTTDL-PC ngày 18/6/2026)	- Tại Điều 1. Đối tượng áp dụng: Cần xem xét bổ sung thêm đối tượng là học viên tham gia các lớp xóa mù chữ vì trong nội dung chỉ nêu “cá nhân quản lý”, chưa đề cập đến cá nhân là người tham gia các lớp xóa mù chữ.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.
Điều 2. Nội dung, mức chi thực hiện xây dựng xã hội học tập 1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.			

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp trên địa bàn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.			
3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.			

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm: a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.			
5. Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng: Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.			

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 3. Nội dung, mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 1. Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở (sau đây viết tắt là phổ cập giáo dục): Thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.			
2. Chi hỗ trợ học phẩm đối với học viên tham gia các lớp xóa mù chữ: 200.000 đồng/học viên/giai đoạn.	UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (Công văn số 895/MTTQ-BTT ngày 18/6/2026)	Đối với khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 3 Các khoản chi hỗ trợ học phẩm đối với học viên tham gia lớp xóa mù chữ; chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đều được xác định theo đơn vị tính là "giai đoạn". Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chưa xác định cụ thể "giai đoạn" là giai đoạn nào của Chương trình Xóa mù chữ theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong khi đây là căn cứ trực tiếp để xác định mức hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí.	Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu. Căn cứ khoản 1 Mục III Phần thứ nhất của Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: " <i>1. Cấu trúc Chương trình</i> <i>Chương trình Xóa mù chữ được chia thành hai giai đoạn</i> <i>Giai đoạn 1: Gồm 03 môn học (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội). Tổng thời lượng là 1.005 tiết; chia 03 kỳ học (kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3).</i> <i>Giai đoạn 2: Gồm 04 môn học (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí). Tổng thời lượng là 949 tiết;</i>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chia 02 kỳ học (kỳ 4, kỳ 5). Kỳ 5 có các chuyên đề học tập tự chọn, nằm trong tổng thời lượng của môn học. Tổng thời lượng Chương trình xóa mù chữ là 1.954 tiết". Như vậy, khái niệm "giai đoạn" đã được định nghĩa rõ ràng trong Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Chi hỗ trợ thấp sáng ban đêm cho cơ sở/đơn vị đặt địa điểm lớp học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban đêm: 150.000 đồng/lớp/tháng (Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực học).			
4. Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập của mỗi lớp học/giai đoạn (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ): Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh, không quá 250.000 đồng/lớp/giai đoạn.	UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (Công văn số 895/MTTQ-BTT ngày 18/6/2026)	Đối với khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 3 Các khoản chi hỗ trợ học phẩm đối với học viên tham gia lớp xóa mù chữ; chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đều được xác định theo đơn vị tính là "giai đoạn". Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chưa xác định cụ thể "giai đoạn" là giai đoạn nào của Chương trình Xóa mù chữ theo quy định tại Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,	Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu. Căn cứ khoản 1 Mục III Phần thứ nhất của Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: "1. Cấu trúc Chương trình

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		trong khi đây là căn cứ trực tiếp để xác định mức hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí.	<i>Chương trình Xóa mù chữ được chia thành hai giai đoạn</i> <i>Giai đoạn 1: Gồm 03 môn học (Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội). Tổng thời lượng là 1.005 tiết; chia 03 kỳ học (kỳ 1, kỳ 2, kỳ 3).</i> <i>Giai đoạn 2: Gồm 04 môn học (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý). Tổng thời lượng là 949 tiết; chia 02 kỳ học (kỳ 4, kỳ 5). Kỳ 5 có các chuyên đề học tập tự chọn, nằm trong tổng thời lượng của môn học.</i> <i>Tổng thời lượng Chương trình xóa mù chữ là 1.954 tiết". Như vậy, khái niệm "giai đoạn" đã được định nghĩa rõ ràng trong Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>
5. Chi mua sách giáo khoa dùng chung đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ (Sách giáo khoa cho học viên mượn đầu kỳ và thu lại sau khi học xong để sử dụng cho các lớp tiếp theo). Trên cơ sở số			

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
lượng học viên tham gia học các lớp học phổ cập, xóa mù chữ, đơn vị tổ chức lớp học tổ chức mua sắm sách giáo khoa theo quy định, chi theo hóa đơn thực tế phát sinh. Sau khi kết thúc đợt học, giáo viên chủ nhiệm lớp học có trách nhiệm thu lại sách giáo khoa đã cho học viên mượn, bảo quản để tiếp tục sử dụng cho các lớp học tiếp theo.			
6. Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Người được cơ sở/đơn vị tổ chức lớp xóa mù chữ phân công thực hiện tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ tham gia học và hoàn thành chương trình xóa mù chữ từng giai đoạn theo quy định được hỗ trợ 200.000 đồng/học viên/giai đoạn.	UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (Công văn số 895/MTTQ-BTT ngày 18/6/2026)	Đối với khoản 6 Điều 3 Dự thảo quy định mức hỗ trợ 200.000 đồng/học viên/giai đoạn đối với người được phân công thực hiện tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ tham gia học và hoàn thành chương trình xóa mù chữ. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá cơ sở thực tiễn của mức hỗ trợ nêu trên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và khả năng huy động sự tham gia của các lực lượng trong công tác vận động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.	Theo quy định tại Chương trình Xóa mù chữ ban hành kèm theo Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó quy định tổng thời lượng Chương trình xóa mù chữ là 1.954 tiết, trong đó học viên học Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1 gồm 1.005 tiết tương ứng với 252 buổi (tương ứng 04 tiết/buổi), giai đoạn 2 gồm 949 tiết tương ứng với 238 buổi. Như vậy người được cơ sở/đơn vị tổ chức lớp xóa mù chữ phân công thực hiện tuyên truyền, huy động phải đến từng ngõ, gõ cửa từng nhà học viên để tuyên

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			truyền vận động từng buổi tương ứng với số buổi học của học viên. Mức hỗ trợ 200.000 đồng/học viên/giai đoạn được đề xuất nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức nỗ lực hơn trong việc tiếp cận, vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia lớp học. Khoản hỗ trợ này sẽ góp phần bù đắp một phần chi phí hoạt động tuyên truyền, đồng thời là nguồn động viên, khích lệ các cán bộ thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần vào sự thành công của chương trình xóa mù chữ. Mức chi do Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết tương đồng với mức chi của một số tỉnh đã ban hành¹.
7. Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế của ngành giáo dục tham gia			

¹ Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Tỉnh Quảng Ninh: 200.000 đồng/học viên/giai đoạn (Nghị quyết số 66/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025); Thành phố Hồ Chí Minh: 200.000 đồng/người/ngày (Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.			
8. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực về giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.	Thanh tra tỉnh (Công văn số 1690/TTT-P3 ngày 15/6/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát căn cứ pháp lý, làm rõ cơ sở xác định một số khoản chi hỗ trợ đặc thù: - tiền công tình nguyện viên giảng dạy;	- Về tiền công tình nguyện viên giảng dạy: Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC quy định: “Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.			<i>cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”, Sở Giáo dục và Đào tạo đưa vào dự thảo Nghị quyết là phù hợp.</i>
9. Chi khác a) Phụ cấp người tổ chức và quản lý lớp học trong thời gian lớp học được duy trì (mỗi cơ sở giáo dục tiểu học hoặc trung học cơ sở phân công một lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các lớp học): 300.000 đồng/người/tháng. b) Giáo viên chủ nhiệm lớp phổ cập giáo dục được tính 4 tiết/tuần. c) Chi phụ cấp cho người làm công tác kiểm tra, tổng hợp, báo cáo, quản lý, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vào hàng năm - Cấp tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo (quản lý chung, kiểm tra, công nhận kết quả) gồm 01 lãnh đạo Sở, 01 người phụ trách công tác xóa mù chữ, 01 người phụ trách	Sở Tài chính (Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026) Thanh tra tỉnh (Công văn số 1690/TTT-P3 ngày 15/6/2026)	- Đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo nghiên cứu không đưa vào dự thảo Nghị quyết đối với nội dung như sau: + Chi phụ cấp cho người làm công tác kiểm tra, tổng hợp, báo cáo, quản lý, công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại điểm c khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị quyết vì đây là nhiệm vụ ngành phải thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát căn cứ pháp lý, làm rõ cơ sở xác định một số khoản chi hỗ trợ đặc thù: - khoản hỗ trợ người làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình như sau: - Về khoản hỗ trợ người làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Sở Giáo dục và

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
công tác phổ cập giáo dục: Hỗ trợ bằng 0,20 x Mức lương cơ sở x 12 tháng. - Cấp xã: Gồm 01 lãnh đạo cấp xã, 01 lãnh đạo phòng Văn hóa – Xã hội, 01 Chuyên viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, 01 lãnh đạo trường: Hỗ trợ bằng 0,20 x Mức lương cơ sở x 12 tháng.		- chế độ giáo viên chủ nhiệm lớp phổ cập.	Đào tạo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết. - Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học: “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp ở các trường phổ thông được giảm 04 tiết/tuần</i>”; Kế thừa Điểm d Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 44/2006/NQ-HĐND ngày 18/12/2006 của HĐND tỉnh quy định chế độ chi công tác phổ cập bậc trung học: “<i>Giáo viên chủ nhiệm được tính 4 tiết/tuần</i>”, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu đưa vào dự thảo Nghị quyết nội dung “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp phổ cập giáo dục được tính 04 tiết/tuần</i>”. Tuy nhiên, điều chỉnh thành: “<i>Giáo viên chủ nhiệm lớp</i>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			phổ cập giáo dục được giảm 04 tiết/tuần” để phù hợp hơn.
	UBND phường Phan Rang (Công văn số 3322/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	1. Theo dự thảo Nghị quyết tại Điều 3, khoản 9, mục c: Quy định nội dung, mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, cấp xã: Gồm 01 lãnh đạo cấp xã, 01 lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội, 01 Chuyên viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, 01 lãnh đạo trường: Hỗ trợ bằng 0,20 x Mức lương cơ sở x 12 tháng. Đề nghị bổ sung thêm định mức chi cho 2 nhân viên phụ trách phổ cập giáo dục trường học. 2. Kiến nghị bổ sung mức chi hỗ trợ kinh phí phần mềm Elibot do Công ty ESoft triển khai công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và người được cử làm công tác quản lý phần mềm PCGD, XMC.	Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026 và thống nhất không đưa nội dung chi này vào dự thảo Nghị quyết. Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến. Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC. Phần mềm hệ thống thông tin PCGD-XMC được Bộ GDĐT quản lý tại địa chỉ pcgd.moet.gov.vn Tuy nhiên, hiện nay hệ thống phần mềm này đang bị tạm dừng triển khai cho các địa phương cập nhật số

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			liệu về PCGD-XMC hàng năm. Căn cứ Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC: “<i>Các tỉnh, xã đang triển khai phần mềm khác để thu thập, quản lý dữ liệu về PCGD-XMC có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với Bộ GDĐT (qua Cục công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo yêu cầu</i>” Vì vậy, các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số trong công tác PCGD-XMC để thuê phần mềm đảm bảo đúng quy định, liên thông dữ liệu giữa các cấp quản lý.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Đông Khánh Sơn (Công văn số 2845/UBND ngày 29/6/2026)	Chi phụ cấp cho công tác kiểm tra, báo cáo, quản lý ... ở cấp xã gồm 4 người trong đó có 01 lãnh đạo trường thấy chưa phù hợp và khó trong việc phân công vì mỗi xã có nhiều trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026 và thống nhất không đưa nội dung chi này vào dự thảo Nghị quyết.
	UBND xã Phước Hậu (Công văn số 1620/UBND-VHXXH ngày 16/6/2026)	Tại điểm c, khoản 9, điều 3 của dự thảo có nội dung: “ <i>Cấp xã: Gồm 01 lãnh đạo cấp xã, 01 lãnh đạo phòng Văn hóa – Xã hội, 01 Chuyên viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, 01 lãnh đạo trường: Hỗ trợ bằng 0,20 x Mức lương cơ sở x 12 tháng</i> ”. Đề nghị bổ sung thêm 01 viên chức đơn vị trường học. <i>Lí do:</i> hiện nay một số UBND xã điều động hoặc phân công cho 01 viên chức là giáo viên, nhân viên đơn vị trường học hỗ trợ UBND xã trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đây là đội ngũ có chuyên môn, nghiệp vụ tốt, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.	Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026 và thống nhất không đưa nội dung chi này vào dự thảo Nghị quyết. Về thực hiện chế độ cho người của các cơ sở giáo dục phổ thông được cử theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ thực hiện theo giám định mức tiết dạy theo quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. 2. Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	UBND xã Công Hải (Công văn số 1179/UBND-VX ngày 18/6/2026)	Thống nhất với dự thảo. Tuy nhiên, tại Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện đơn vị chưa rõ: 1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. 2. Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Do vậy nguồn ngân sách cấp về cho đơn vị trường học tổ chức lớp học hay do UBND xã thực hiện chi trả theo quy định. Cần hướng dẫn hồ sơ quy trình lập dự toán để chi trả kinh phí cho lớp phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026. Theo đó, sửa đổi khoản 1, Điều 4 của dự thảo Nghị quyết thành: “ <i>Nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.</i> ” - Về hướng dẫn quy trình lập dự toán, sau khi Hội đồng nhân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.
	Sở Tài chính (Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026)	- Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo điều chỉnh thành: “ <i>Nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.</i> ”	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.
Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp (Công văn số 2825/STP-NV1 ngày 17/6/2026)	- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ các quy định sau để chỉnh sửa toàn bộ Phụ lục kèm theo: + Mẫu số 26 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Khoản 7 phần I, khoản 3 phần III, mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
	Sở Tài chính (Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026)	- Đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo nghiên cứu không đưa vào dự thảo Nghị quyết đối với nội dung như sau: + Cột ghi chú (nội dung, điều kiện thanh toán) tại Phụ lục quy định nội dung, mức chi cho công tác điều tra, khảo sát công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đính kèm dự thảo Nghị quyết. Nội dung này sẽ đưa vào văn bản của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.
	UBND xã Đông Khánh Sơn (Công văn số 2845/UBND ngày 29/6/2026)	1. Phong chữ phụ lục chưa đúng Times New Roman.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết.
	Sở Tư pháp (Công văn số 2825/STP-NV1 ngày 17/6/2026)	Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý các ý kiến Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính, nội dung về mức chi; ý kiến của Sở Nội vụ về nguồn nhân lực và ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận các ý kiến góp ý của Sở Tài chính (Công văn số 8242/STC-TCHCSN ngày 19/6/2026), Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3631/SKHCN-PC ngày 22/6/2026) và Sở Nội vụ (Công văn số 6370/SNV ngày 01/7/2026)

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình toàn bộ các ý kiến góp ý (kể cả ý kiến thống nhất) trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định nêu trên.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến. Sau khi tổng hợp các góp ý, tiếp thu, giải trình, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ đăng tải toàn bộ các ý kiến góp ý (kể cả ý kiến thống nhất) trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 4463/SVHTTDL-PC ngày 18/6/2026)	- Cần xem xét bổ sung điều, khoản về chi khen thưởng. - Nên có ngân sách khen thưởng xứng đáng đối với học viên là người đồng bào dân tộc thiểu số đạt thành tích tốt trong các lớp xóa mù chữ vào cuối năm hoặc sau khóa học.	- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến bổ sung điều khoản về chi khen thưởng, sửa đổi tại dự thảo Nghị quyết. Bổ sung khoản 6 vào Điều 2 của dự thảo Nghị quyết như sau: “6. Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.” - Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến. Theo quy định tại khoản 7 Điều 5 của Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, kinh phí khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập được thực hiện theo quy

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Công tác khen thưởng bằng ngân sách nhà nước đã được điều chỉnh thống nhất bởi Luật Thi đua, Khen thưởng. Việc đưa một nội dung chi "thưởng thành tích học tập" vào một Nghị quyết quy định về định mức tài chính chuyên ngành là không phù hợp, dễ dẫn đến sự chông chéo trong quản lý và quyết toán kinh phí thi đua khen thưởng của địa phương.
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 4463/SVHTTDL-PC ngày 18/6/2026)	- Cần nghiên cứu có mức hỗ trợ đặc thù nhằm chi hỗ trợ đi lại, ăn ở cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và người lao động nghèo ở các khu vực miền núi hoặc vùng bãi ngang ven biển.	Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu. Theo Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC không có khoản nào quy định mức hỗ trợ hay giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh quy định mức hỗ trợ đi lại, ăn ở cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và người lao động nghèo ở các khu vực miền núi hoặc vùng bãi ngang ven biển.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Thanh tra tỉnh (Công văn số 1690/TTT-P3 ngày 15/6/2026)	Bổ sung điều kiện thanh toán đối với một số khoản chi để bảo đảm tính minh bạch, khả thi, thuận lợi trong công tác kiểm tra, thanh tra, quyết toán và sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn triển khai đảm bảo minh bạch, khả thi, thuận lợi trong công tác kiểm tra, thanh tra, quyết toán và sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định.
	UBND xã Phước Hữu (Công văn số 2075/UBND-VX ngày 12/6/2026)	Kính đề nghị quý Sở căn cứ dự kiến mức lương cơ sở mới để làm định mức chi chế độ theo các nội dung chi tại khoản 3, Mục B, Phụ lục Dự toán kinh phí đính kèm.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến, sửa đổi tại bảng dự toán nguồn lực sau khi lương cơ sở tăng lên mức 2.530.000 đồng.
	UBND xã Đông Khánh Sơn (Công văn số 2845/UBND ngày 29/6/2026)	- Lương cơ sở tăng lên 2tr530 từ 01/07/2026 nên các mức chi trong dự thảo cũng cần tính luôn theo mức lương mới. - Bổ sung vào Nghị quyết nội dung kinh phí chi cho các lớp Phổ cập Giáo dục THCS đã mở và hoàn thành chương trình lớp học, nhưng đến nay chưa được quyết toán.	- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến, sửa đổi trong các hồ sơ kèm theo dự thảo Nghị quyết. - Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến. Theo Công văn số 4386/STC-TCHCSN ngày 08/4/2026 của Sở Tài chính và Công văn số 2445/VPUB-KGVX ngày

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			16/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, ngay sau khi Nghị quyết được thông qua và có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí để chi trả cho các lớp phổ cập đã mở và hoàn thành chương trình theo đúng quy định.
	UBND xã Phước Dinh (Công văn số 2033/UBND-VX ngày 22/6/2026)	Thông nhất; Tuy nhiên, kính đề nghị quý Sở căn cứ dự kiến mức lương cơ sở mới để làm định mức chi chế độ theo các nội dung chi tại khoản 3, Mục B, Phụ lục Dự toán kinh phí đính kèm.	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến, sửa đổi tại bảng dự toán nguồn lực sau khi lương cơ sở tăng lên mức 2.530.000 đồng.
	UBND xã Cam An (Công văn số 1432/UBND ngày 23/6/2026)	1. Tại khoản 6 điều 3 dự thảo nghị quyết quy định mức chi cho tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ; đề nghị bổ sung mức chi này đối với các lớp phổ cập .	1. Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến. Theo điểm c khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “ <i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học</i>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		2. Kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn địa phương thanh toán kinh phí các lớp phổ cập đã được tổ chức trên đại bàn xã nhưng đến nay chưa được chi trả.	<i>phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Mức chi cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, quy mô và thời gian hoạt động của các lớp xóa mù chữ"</i> 2. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến. Theo Công văn số 4386/STC-TCHCSN ngày 08/4/2026 của Sở Tài chính và Công văn số 2445/VPUB-KGVX ngày 16/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, ngay sau khi Nghị quyết được thông qua và có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí để chi trả cho các lớp phổ cập đã mở và hoàn thành chương trình theo đúng quy định.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Trung Khánh Vĩnh (Công văn số 3276/UBND-VX ngày 11/6/2026)	Thông nhất.	
	Sở Công thương (Công văn số 2744/SCT-VP ngày 12/6/2026)	Không có ý kiến.	
	UBND xã Khánh Vĩnh (Công văn số 1855/UBND-VHXXH ngày 11/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Vạn Thắng (Công văn số 1352/UBND-VHXXH ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Xuân Hải (Công văn số 2216/UBND-VHXXH ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Cà ná (Công văn số 1433/UBND-VHXXH ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	
	Sở Xây dựng (Công văn số 6335/SXD-KHTC ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 2744/SNNMT-KHTC ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Ninh Chữ (Công văn số 1536/UBND-VX ngày 15/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Đông Ninh Hòa (Công văn số 1582/UBND-VX ngày 15/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Bắc Nha Trang (Công văn số 4167/UBND-VX ngày 15/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Hòa Trí (Công văn số 1489/UBND ngày 13/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Suối Dầu (Công văn số 1667/UBND ngày 12/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Ninh Hải (Công văn số 1849/UBND ngày 16/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Bắc Khánh Vĩnh (Công văn số 2993/UBND-VHXXH ngày 17/6/2026)	Thông nhất.	
	Sở Y tế (Công văn số 2744/SYT-KHTC ngày 17/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Bắc Ái (Công văn số 1726/UBND-VX ngày 17/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Lâm Sơn (Công văn số 1532/UBND-VHXXH ngày 16/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Cam Lâm (Công văn số 4620/UBND ngày 16/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Bắc Ái Đông (Công văn số 1370/UBND-VX ngày 18/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Hòa Thắng (Công văn số 1190/UBND-VX ngày 18/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Vạn Hưng (Công văn số ...)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	2280/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)		
	UBND phường Cam Linh (Công văn số 2513/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Đại Lãnh (Công văn số 1619/VX ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	Ban Quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp (Công văn số 2365/KKTKCN-VP ngày 18/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Bắc Cam Ranh (Công văn số 2590/UBND- VHXXH ngày 18/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Thuận Nam (Công văn số 1743/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Diên Thọ (Công văn số 1925/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Ninh Sơn (Công văn số 1972/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Mỹ Sơn (Công văn số 1658/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Phước Hà (Công văn số 1363/UBND-VX ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Ninh Phước (Công văn số 1551/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Vĩnh Hải (Công văn số 1547/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Anh Dũng (Công văn số 1154/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Đông Hải (Công văn số 2318/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Diên Khánh (Công văn số 2327/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Bảo An (Công văn số 1656/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Khánh Sơn (Công văn số 3155/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Tây Ninh Hòa (Công văn số 1382/UBND-VX ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Diên Lâm (Công văn số 1490/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Thuận Bắc (Công văn số 2072/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3631/SKHCHN-PC ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND phường Nam Nha Trang (Công văn số 3507/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Suối Hiệp (Công văn số 1299/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Ninh Hòa (Công văn số 2817/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Nam Khánh Vĩnh (Công văn số 1503/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Diên Diên (Công văn số 1590/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Vạn Ninh (Công văn số 1927/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Tây Nha Trang (Công văn số 3005/UBND-	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	VHXXH ngày 24/6/2026)		
	UBND phường Ba Ngòi (Công văn số 3147/UBND-VHXXH ngày 25/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Nam Ninh Hòa (Công văn số 1318/UBND-VHXXH ngày 24/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Bắc Ninh Hòa (Công văn số 1419/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Diên Lạc (Công văn số 1998/UBND-VHXXH ngày 25/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Cam Ranh (Công văn số 2466/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Tu Bông (Công văn số 2074/UBND-VHXXH ngày 23/6/2026)	Thông nhất.	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Tây Ninh Hòa (Công văn số 1382/UBND-VHXXH ngày 19/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Tây Khánh Sơn (Công văn số 1744/UBND-VHXXH ngày 26/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Nam Cam Ranh (Công văn số 2980/UBND-VHXXH ngày 26/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Đô Vinh (Công văn số 1878/UBND-VHXXH ngày 29/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND phường Nha Trang (Công văn số 5344/UBND-VHXXH ngày 30/6/2026)	Thông nhất.	
	UBND xã Bắc Ái Tây (Công văn số 2085/UBND-VX ngày 29/6/2026)	Thông nhất.	
	Sở Nội vụ (Công văn số 6370/SNV-PC ngày 01/7/2026)	Không có ý kiến.	



Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Tân Định (Công văn số 1305/UBND ngày 30/6/2026)	Thống nhất.	